Câu 1: Cho các phát biểu sau:

(1) Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit nhưng xenlulozơ có thể kéo thành sợi, còn tinh bột thì không.

(2) Muối đinatri glutamat dùng làm gia vị thức ăn (mì chính hay bột ngọt).

(3) Chất béo là trieste của glixerol với các axit monocacboxylic có mạch C dài, không phân nhánh.

(4) Hiđro hóa hoàn toàn triolein hoặc trilinolein đều thu được tristearin.

(5) Cao su thiên nhiên không dẫn điện, có thể tan trong xăng, benzen và có tính dẻo.

(6) Trong phân tử peptit mạch hở chứa n gốc α-amino axit (chứa 1 nhóm NH_2, 1 nhóm COOH) có (n – 1) liên kết peptit.

Số phát biểu đúng là

A. 5. **B.** 2. **C.** 4. **D.** 3.

Câu 2: Cho các phát biểu sau:

(a) Ở điều kiện thường, triolein ở trạng thái lỏng.

(b) Fructozơ là monosaccarit duy nhất có trong mật ong.

(c) Dầu mỡ bôi trơn xe máy có thành phần chính là hiđrocacbon.

(d) Thành phần chính của giấy chính là xenlulozơ.

(e) Alanin và Lysin đều có một nguyên tử nitơ trong phân tử.

Số phát biểu đúng là

A. 4. **B.** 2. **C.** 5. **D.** 3.

Câu 3: Cho các phát biểu sau:

(a) Trứng muối (thường dùng làm bánh) là sản phẩm của quá trình đông tụ protein của trứng.

(b) Người bị tiểu đường (hàm lượng glucozơ trong máu cao) không nên ăn nhiều tinh bột.

(c) Trong thành phần hóa học của giấy viết có xenlulozơ.

(d) Trong cơ thể, chất béo bị oxi hóa chậm thành CO_2, H_2O và cung cấp năng lượng cho cơ thể.

(e) Trong phân tử xenlulozơ, mỗi gốc $C_6H_{10}O_5$ có 5 nhóm OH.

(f) Mì chính (bột ngọt) là muối mononatri của axit glutamic.

Số phát biểu đúng là

A. 6. **B.** 3. **C.** 5. **D.** 4.

Câu 4: Cho các phát biểu sau:

(a) Lực bazơ của các amin đều mạnh hơn amoniac.

(b) Dầu bôi trơn có chứa chất béo bão hòa (phân tử có các gốc hiđrocacbon no).

(c) Quá trình quang hợp của cây xanh tạo xenlulozơ, nước và O_2.

(d) Quá trình luộc trứng có sự đông tụ protein bởi nhiệt.

(e) Tơ poliamit kém bền trong môi trường kiềm nhưng bền trong môi trường axit.

Số phát biểu đúng là

A. 2. **B.** 4. **C.** 1. **D.** 3.

Câu 5: Cho các phát biểu sau:

(a) Các hợp chất hữu cơ nhất thiết phải chứa nguyên tố cacbon.

(b) Trong tự nhiên, các hợp chất hữu cơ đều là các hợp chất tạp chức.

(c) Phản ứng thủy phân este trong môi trường kiềm là phản ứng một chiều.

(d) Lên men glucozơ thu được etanol và khí cacbon monooxit.

(e) Phân tử amin, amino axit, peptit và protein đều chứa nguyên tố nitơ.

Trong các phát biểu trên, có bao nhiêu phát biểu đúng?

A. 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 2.

LIVEWORKSHEETS

Câu 6: Cho các phát biểu sau:

(a) Peptit mạch hở Gly-Gly có công thức phân tử là $C_4H_8O_3N_2$.

(b) Tơ nilon-6, tơ nilon-6,6 đều là tơ polipeptit.

(c) Glyxerol, glucozơ, etylen glycol là những ancol đa chức.

(d) Xenlulozơ, tinh bột thuộc loại polisaccarit.

(e) Axit adipic và axit glutamic tác dụng với dung dịch NaOH với tỉ lệ mol như nhau.

(g) Buta-1,3-đien có 2 liên kết π và 9 liên kết σ.

Số phát biểu đúng là

A. 4. **B.** 5. **C.** 6. **D.** 3.

Câu 7: Cho các sơ đồ phản ứng sau:

(a) Ở nhiệt độ thường, dầu thực vật ở trạng thái lỏng

(b) Xenlulozơ bị thủy phân khi đun nóng (có xúc tác axit vô cơ)

(c) Axit glutamic được dùng sản xuất thuốc hỗ trợ thần kinh

(d) Trùng ngưng axit ε-aminocaproic, thu được policaproamit

(e) Nước ép quả nho chín có phản ứng màu biure

Số phát biểu đúng là

A. 5. **B.** 2. **C.** 4. **D.** 3.

Câu 8: Cho các phát biểu sau:

(a) Tinh bột, xenlulozơ và saccarozơ khi thủy phân đều thu được một loại monosaccarit.

(b) Dung dịch metylamin làm quỳ tím đổi sang màu xanh.

(c) Trong công nghiệp dược phẩm, saccarozơ được dùng để pha chế thuốc.

(d) Tất cả các polime tổng hợp đều được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng.

(e) Dầu thực vật và mỡ bôi trơn có cùng thành phần nguyên tố.

Số phát biểu đúng là:

A. 3. **B.** 2. **C.** 4. **D.** 5.

Câu 9: Cho các phát biểu sau:

(a) Tơ nitron được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng.

(b) Ở điều kiện thường, alanin là chất rắn.

(c) Ở điều kiện thích hợp, tripanmitin tham gia phản ứng cộng H_2.

(d) Thủy phân saccarozơ trong môi trường kiềm thu được glucozơ và fructozơ.

Số phát biểu đúng là:

A. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 10: Cho các phát biểu sau:

(a) Trong dung dịch, glucozơ tồn tại ở cả dạng mạch hở và mạch vòng.

(b) Trong phân tử saccarozơ, hai gốc monosaccarit liên kết với nhau qua nguyên tử oxi.

(c) Saccarozơ có phản ứng thủy phân trong môi trường axit.

(d) Dung dịch saccarozơ, glucozơ đều phản ứng với $Cu(OH)_2$ ở nhiệt độ thường.

Số phát biểu đúng là:

A. 3. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 4.

Câu 11: Cho các phát biểu sau:

(a) Tetrametylen-1,4-điamin là amin bậc hai.

(b) Chỉ dùng quỳ tím có thể phân biệt ba dung dịch: valin, metylamin, axit glutamic.

(c) Hiđro hóa hoàn toàn triolein (xúc tác Ni, đun nóng) thu được tripanmitin.

(d) Dung dịch lòng trắng trứng bị đông tụ khi đun nóng.

(e) Xenlulozơ trinitrat được dùng là thuốc súng không khói.

Số phát biểu đúng là:

A. 4. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 5.

LIVEWORKSHEETS